

# THỰC TRẠNG LẬP BÁO CÁO TÍCH HỢP TẠI VIỆT NAM

TS. Trần Thị Dự\* - PGS.TS. Bùi Thị Ngọc\*\*

**Báo cáo tích hợp là một loại báo cáo lồng ghép giữa nội dung báo cáo tài chính và báo cáo phát triển bền vững và báo cáo môi trường nhằm cung cấp một góc nhìn toàn diện về doanh nghiệp trên các khía cạnh khác nhau như tài chính, quản trị, đầu tư có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Đây là một quy trình báo cáo dựa trên tư duy tích hợp mà kết quả của quy trình này là một báo cáo thể hiện được giá trị tạo ra của một doanh nghiệp theo thời gian, bao gồm ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Báo cáo tích hợp cung cấp cho doanh nghiệp và các bên liên quan thông tin toàn diện về doanh nghiệp bao gồm tài chính, quản trị, trách nhiệm xã hội và môi trường. Bài viết sử dụng phương pháp định tính, thống kê, phân tích nội dung để xác định mức độ lập báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá thực trạng lập các nội dung của báo cáo tích hợp theo IIRC và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện việc lập báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp niêm yết, nhằm cung cấp thông tin tài chính, thông tin phi tài chính như rủi ro và cơ hội, mô hình kinh doanh, chiến lược kinh doanh, phân bổ nguồn lực và hiệu suất lao động... cho nhà đầu tư, cơ quan chính phủ và các đối tượng khác quan tâm đến hoạt động của doanh nghiệp.**

• Từ khóa: báo cáo tích hợp, IIRC, doanh nghiệp niêm yết, báo cáo phát triển bền vững.

*Integrated reporting is a type of reporting that integrates financial reporting, sustainable development reporting, and environmental reporting to provide a comprehensive view of a business in various aspects such as finance, governance, and responsible investment with the environment and society. This is a reporting process based on integrated thinking, the result of which is a report that shows the value created by a business over time, including short-term, medium-term, and long-term. Integrated reporting provides businesses and stakeholders with comprehensive information about the business including finance, governance, social responsibility, and the environment. The article uses qualitative, statistical, and content analysis methods to determine the level of integrated reporting of listed companies in Vietnam. The research results have assessed the current status of preparing the contents of integrated reports according to IIRC and proposed solutions to improve the preparation of integrated reports of listed enterprises, in order to provide financial information, non-financial information such as risks and opportunities, business models, business strategies, resource allocation and labor efficiency... for investors, government agencies and other subjects interested in the operations of enterprises.*

• Key words: integrated reports, IIRC, listed enterprises, sustainable development reports.

## Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới, báo cáo tích hợp được mở đầu bằng việc thành lập Ủy ban báo cáo tích hợp quốc tế được viết tắt là IIRC (International Integrated Reporting Committee) vào tháng 8 năm 2010. Ủy ban báo cáo Tích hợp Quốc tế là một liên minh toàn cầu của các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, công ty, người xây dựng tiêu chuẩn, kế toán nghề nghiệp, học viện và các tổ chức phi chính phủ. Đến năm 2013, IIRC đưa ra khuôn khổ hướng dẫn báo cáo tích hợp quốc tế. Khuôn khổ này đòi hỏi phải tổng hợp toàn bộ những thông tin tài chính, môi trường, xã hội, quản trị công ty một cách rõ ràng, ngắn gọn, phù hợp và có thể so sánh được trong một dạng “tích hợp”. Đến năm 2021, khuôn khổ báo cáo tích hợp của IIRC năm 2013 được thay thế bằng phiên bản khuôn khổ báo cáo tích hợp tháng 1 năm 2021.

Những nghiên cứu về báo cáo tích hợp đã được thực hiện ở nhiều nước trên thế giới. Năm 2010, tại Mỹ, Eccles & Krzus đã nghiên cứu về báo cáo tích hợp được thể hiện là sự kết hợp giữa báo cáo tài chính, báo cáo phát triển bền vững và báo cáo trách nhiệm xã hội. Năm 2010 là năm Nam Phi yêu cầu các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán lập báo cáo tích hợp. Ngoài ra có nhiều bài báo và các công trình nghiên cứu khoa học của các nước trên thế giới về báo cáo tích hợp. Tại Việt Nam, báo cáo tích hợp đã được nghiên cứu trong luận án “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” của tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng (2019). Tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng đã trình bày

Ngày gửi bài: 03/02/2025

Ngày gửi phản biện: 24/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phân biện: 14/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i286.13>

\* Học viện Ngân hàng; email: [duti@hvn.edu.vn](mailto:duti@hvn.edu.vn)

\*\* Đại học Thủy lợi; email: [ngocbt\\_kt@tlu.edu.vn](mailto:ngocbt_kt@tlu.edu.vn)

được cơ sở lý thuyết và những nhân tố, mức độ của các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, từ đó đưa ra được các kiến nghị nhằm tăng cường việc áp dụng báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp này. Bài báo “Báo cáo tài chính tích hợp và khả năng công bố báo cáo tài chính tích hợp của các doanh nghiệp tại Việt Nam” của tác giả Nguyễn Thanh Hiếu đăng trên tạp chí Kế toán và Kiểm toán của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA)...

### Cơ sở lý thuyết

#### *Khuôn khổ báo cáo tích hợp theo IIRC*

Theo IIRC 2021, “Báo cáo tích hợp là một phương tiện truyền thông súc tích về chiến lược, quản trị công ty, hiệu suất hoạt động và triển vọng của một tổ chức trong mối quan hệ với môi trường xung quanh nhằm hướng đến tạo ra, duy trì hay xói mòn giá trị trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn” (IIRC, 2021). Mỗi một báo cáo tích hợp bao gồm 8 yếu tố nội dung cơ bản để truyền tải thông tin một cách toàn diện nhất, về cơ bản các nội dung liên kết với nhau và không loại trừ lẫn nhau.

*Thứ nhất, tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh.* Báo cáo Tích hợp trình bày sứ mệnh và tầm nhìn của tổ chức, cung cấp thông tin quan trọng về bối cảnh hoạt động với các vấn đề như: Báo cáo tích hợp cần trình bày về văn hóa tổ chức, các chuẩn mực đạo đức, giá trị, thành phần sở hữu và bộ máy điều hành hoạt động, các hoạt động và thị trường trọng yếu, bối cảnh cạnh tranh, định vị thị trường, vị trí trong chuỗi giá trị. Thông qua các thông tin về tổ chức sẽ cung cấp cho người sử dụng thông tin cơ bản về văn hóa, bộ máy điều hành... để đánh giá doanh nghiệp.

*Thứ hai, về quản trị công ty.* Báo cáo tích hợp phân tích chi tiết về mối liên hệ giữa các yếu tố trình bày dưới đây với khả năng tạo giá trị của tổ chức: Bộ máy lãnh đạo của tổ chức, bao gồm: khả năng và sự đa dạng (nền tảng giáo dục, giới tính, khả năng chuyên môn và kinh nghiệm làm việc) của những người tham gia quản trị tổ chức, cũng như liệu các yêu cầu pháp định có ảnh hưởng đến việc thiết kế bộ máy quản trị của tổ chức hay không; các quy trình cụ thể được sử dụng cho việc ra quyết định chiến lược, thiết lập và giám sát văn hóa của tổ chức, bao gồm cả quan điểm về rủi ro và cơ chế quản trị các vấn đề liêm chính và đạo đức...

*Thứ ba, về mô hình kinh doanh.* Mô hình kinh doanh của tổ chức là hệ thống chuyển đổi các đầu vào, thông qua hoạt động kinh doanh, thành các đầu

ra và kết quả nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược của tổ chức và tạo giá trị trong ngắn, trung và dài hạn. Báo cáo tích hợp mô tả mô hình kinh doanh, bao gồm: Các đầu vào quan trọng, các hoạt động kinh doanh quan trọng, các đầu ra quan trọng, các kết quả quan trọng.

*Thứ tư, về rủi ro và cơ hội.* Báo cáo tích hợp xác định các cơ hội và rủi ro chủ yếu mang tính đặc thù của tổ chức, bao gồm các yếu tố liên quan đến tác động của tổ chức, cũng như sự hiện diện liên tục, chất lượng và khả năng chi trả, các nguồn vốn liên quan trong ngắn, trung và dài hạn. Điều này có thể bao gồm việc xác định: Nguồn gốc cụ thể của các cơ hội và rủi ro, có thể xuất phát từ bên trong, bên ngoài, hay phổ biến hơn là kết hợp cả hai.

*Thứ năm, chiến lược và phân bổ nguồn lực.* Báo cáo tích hợp thường xác định: Các mục tiêu chiến lược của tổ chức trong ngắn, trung và dài hạn; Các chiến lược đã có hoặc dự định sẽ thực hiện để đạt được các mục tiêu chiến lược này; Các kế hoạch phân bổ nguồn lực để thực thi chiến lược; Làm thế nào tổ chức đo lường thành quả đạt được theo mục tiêu ngắn, trung và dài hạn. Điều này có thể bao gồm mô tả: Sự liên kết giữa chiến lược và các kế hoạch phân bổ nguồn lực của tổ chức với những thông tin trình bày trong các thành phần nội dung khác, bao gồm cách thức mà chiến lược và các kế hoạch phân bổ nguồn lực.

*Thứ sáu là hiệu suất hoạt động.* Báo cáo tích hợp trình bày các thông tin định tính và định lượng về tình hình hoạt động, có thể bao gồm: Các chỉ báo định lượng về các mục tiêu, các rủi ro và cơ hội, giải thích tầm quan trọng và ý nghĩa của chúng cũng như các phương pháp và giả định đã sử dụng để xây dựng các chỉ báo này; Ảnh hưởng của tổ chức đến các nguồn vốn (cả tích cực lẫn tiêu cực), bao gồm những ảnh hưởng trọng yếu đến các nguồn vốn ở phía dưới và trên của chuỗi giá trị.

*Thứ bảy là triển vọng.* Báo cáo tích hợp thường nhấn mạnh các thay đổi có thể diễn ra qua thời gian và cung cấp thông tin, dựa trên các phân tích rõ ràng và có căn cứ, về: Những kỳ vọng của tổ chức về môi trường bên ngoài mà tổ chức có thể đối mặt trong ngắn, trung và dài hạn. Những điều này sẽ ảnh hưởng đến tổ chức như thế nào; và tổ chức hiện được trang bị như thế nào để ứng phó với những thách thức trọng yếu và yếu tố không chắc chắn có thể xảy ra. Cần quan tâm để đảm bảo rằng các kỳ vọng, khát vọng và dự định của tổ chức là có căn cứ trên thực tế.

*Thứ tám, cơ sở trình bày báo cáo tích hợp.* Báo cáo tích hợp mô tả cơ sở của việc lập và trình bày, bao gồm: Tóm tắt quá trình xác định các vấn đề trọng yếu của tổ chức; Mô tả phạm vi báo cáo và cách thức xác định phạm vi báo cáo; Tóm tắt các phương pháp và hướng dẫn quan trọng dùng để lượng hóa hoặc đánh giá các vấn đề trọng yếu.

### **Báo cáo tích hợp trong mối quan hệ với các báo cáo kế toán khác tại Việt Nam**

Hiện nay, Việt Nam chưa công bố quy định về báo cáo tích hợp. Tuy nhiên, theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”. Thông tư đã quy định việc doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán phải lập báo cáo thường niên. Trong báo cáo thường niên cũng có các nội dung tương đồng với báo cáo tích hợp. Như về tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh, báo cáo thường niên đã trình bày thông tin khái quát và quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp; ngành nghề và địa bàn kinh doanh; thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý; định hướng phát triển; các rủi ro. Tuy nhiên, những thông tin về môi trường kinh doanh chưa được quy định để chỉ rõ môi trường mà doanh nghiệp đang hoạt động. Báo cáo thường niên cũng yêu cầu đưa ra báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội bao gồm quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, chính sách liên quan đến người lao động, báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh. Nội dung về báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội trong báo cáo thường niên có thể được trình bày là một phần của báo cáo thường niên, hoặc có thể trình bày riêng biệt là một báo cáo phát triển bền vững. Về quản trị, báo cáo thường niên yêu cầu trình bày về hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và Ban kiểm soát. Tuy nhiên, các quy định về quản trị chủ yếu là yêu cầu trình bày về cơ cấu và cơ chế hoạt động của bộ máy hoạt động, nhưng chưa có quy định về hoạt động quản trị doanh nghiệp. Về hiệu suất hoạt động, báo cáo thường niên quy định doanh nghiệp trình bày về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính với các chỉ tiêu tài chính cơ bản, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, báo cáo thường niên có một số điểm tương đồng với báo cáo tích hợp, tuy nhiên nhiều nội dung trên báo

cáo thường niên chưa đề cập đến như mô hình kinh doanh, các cơ hội của doanh nghiệp, chiến lược và phân bổ nguồn lực, triển vọng và cơ sở trình bày báo cáo tích hợp.

### **Phương pháp nghiên cứu**

Nhóm tác giả lựa chọn phương pháp phân tích nội dung để thực hiện phân tích tính hình lập báo cáo tích hợp của các công ty niêm yết tại Việt Nam thông qua việc phân tích các nội dung của báo cáo tích hợp theo IIRC. Nhóm tác giả đo lường mức độ lập các nội dung của báo cáo tích hợp theo 8 nội dung và sử dụng thang đo Likert - 5 mức độ, với mức 1 là mức độ thấp nhất và mức 5 là mức độ cao nhất nhằm đánh giá trình trạng lập báo cáo tích hợp trong các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Kết quả nghiên cứu tình hình lập báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam**

Kết quả nghiên cứu về tình hình lập các nội dung của báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp như sau:

**Tình hình lập nội dung Tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh.** Bảng 1 cho thấy, các doanh nghiệp đều lập nội dung Tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh với các mức độ khác nhau. Số lượng các doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý rằng công ty đã lập nội dung tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh là 41/144 doanh nghiệp, chiếm 28,5%. Các doanh nghiệp đồng ý rằng công ty đã lập nội dung tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh là 87/144 doanh nghiệp, chiếm 60,4%, còn lại là các doanh nghiệp với mức bình thường là 16 doanh nghiệp với tỷ lệ là 11,1%. Như vậy, các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam đều đã thực hiện lập nội dung báo cáo này.

**Bảng 1. Tình hình lập Tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Bình thường      | 16        | 11.1    | 11.1          | 11.1               |
|       | Đồng ý           | 87        | 60.4    | 60.4          | 71.5               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 41        | 28.5    | 28.5          | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

**Tình hình lập nội dung quản trị công ty.** Bảng 2 cho thấy, các doanh nghiệp đều lập nội dung quản trị công ty với các mức độ khác nhau. Các doanh nghiệp bình thường và đồng ý rằng công ty đã lập nội dung quản trị công ty là tương đương nhau với số liệu lần lượt là: Số lượng doanh nghiệp là 60 và 61 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ lần lượt là 41,7% và 42,4%. Có 23 doanh nghiệp chiếm 16% là hoàn toàn đồng ý. Như vậy, các doanh nghiệp đều trình bày về nội dung quản trị công ty.

**Bảng 2. Tình hình lập về Quản trị công ty**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Bình thường      | 60        | 41.7    | 41.7          | 41.7               |
|       | Đồng ý           | 61        | 42.4    | 42.4          | 84.0               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 23        | 16.0    | 16.0          | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung mô hình kinh doanh.**

Theo bảng 3, các doanh nghiệp đều lập nội dung mô hình kinh doanh với các mức độ khác nhau. Có 12 doanh nghiệp tương ứng với 8,3% là mức không đồng ý, tức là doanh nghiệp chưa trình bày được mô hình kinh doanh trong báo cáo. Các doanh nghiệp đánh giá ở mức bình thường và đồng ý rằng công ty đã thường xuyên lập nội dung mô hình kinh doanh, với số liệu lần lượt là: Số lượng doanh nghiệp là 74 và 51 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ lần lượt là 51,4% và 35,4%. Chỉ có 7/144 doanh nghiệp tương ứng với 4,9% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý rằng đã trình bày đầy đủ mô hình kinh doanh trong báo cáo của doanh nghiệp. Như vậy, phần lớn các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam chưa trình bày đầy đủ nội dung mô hình kinh doanh.

**Bảng 3. Tình hình lập về Mô hình kinh doanh**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Không đồng ý     | 12        | 8.3     | 8.3           | 8.3                |
|       | Bình thường      | 74        | 51.4    | 51.4          | 59.7               |
|       | Đồng ý           | 51        | 35.4    | 35.4          | 95.1               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 7         | 4.9     | 4.9           | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung Rủi ro và cơ hội.** Kết quả khảo sát tình hình lập nội dung rủi ro và cơ hội tương đồng với tình hình lập nội dung mô hình kinh doanh. Bảng 4 cho thấy, có 2 doanh nghiệp tương ứng với 1,4% không lập nội dung rủi ro và cơ hội. Có đến 127/144 doanh nghiệp lựa chọn ở mức bình thường và đồng ý. Điều đó thể hiện các doanh nghiệp này cũng đã trình bày nội dung rủi ro và cơ hội trong báo cáo. Chỉ có 15/144 doanh nghiệp tương ứng với 10,4% là hoàn toàn đồng ý với việc thường xuyên trình bày nội dung này.

**Bảng 4. Tình hình lập về Rủi ro và cơ hội**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Không đồng ý     | 2         | 1.4     | 1.4           | 1.4                |
|       | Bình thường      | 71        | 49.3    | 49.3          | 50.7               |
|       | Đồng ý           | 56        | 38.9    | 38.9          | 89.6               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 15        | 10.4    | 10.4          | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung chiến lược và phân bổ nguồn lực.** Kết quả khảo sát tình hình lập nội dung chiến lược và phân bổ nguồn lực cho thấy phần lớn các doanh nghiệp lựa chọn mức bình thường

với số lượng là 67/144 doanh nghiệp, tương ứng với 46,5%. Có 25 doanh nghiệp, tương ứng 17,4% chọn mức không đồng ý, tức là doanh nghiệp không thường xuyên lập nội dung này trên báo cáo.

**Bảng 5. Tình hình lập về Chiến lược và phân bổ nguồn lực**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Không đồng ý     | 25        | 17.4    | 17.4          | 17.4               |
|       | Bình thường      | 67        | 46.5    | 46.5          | 63.9               |
|       | Đồng ý           | 40        | 27.8    | 27.8          | 91.7               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 12        | 8.3     | 8.3           | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung hiệu suất hoạt động.**

Kết quả khảo sát tình hình lập nội dung hiệu suất hoạt động cho thấy phần lớn các doanh nghiệp lựa chọn mức bình thường và đồng ý, cụ thể là 115/144 doanh nghiệp, tương ứng với 53%. Có 2 doanh nghiệp, tương ứng 0,9% chọn mức không đồng ý, tức là doanh nghiệp không thường xuyên lập nội dung này trên báo cáo, và có 27 doanh nghiệp tương ứng với 12,4% thường xuyên lập nội dung hiệu suất hoạt động trên báo cáo.

**Bảng 6. Tình hình lập về Hiệu suất hoạt động**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Không đồng ý     | 2         | .9      | 1.4           | 1.4                |
|       | Bình thường      | 64        | 29.5    | 44.4          | 45.8               |
|       | Đồng ý           | 51        | 23.5    | 35.4          | 81.3               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 27        | 12.4    | 18.8          | 100.0              |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung triển vọng.** Kết quả khảo sát tình hình lập nội dung triển vọng cho thấy phần lớn các doanh nghiệp lựa chọn mức bình thường, cụ thể là 72/144 doanh nghiệp, tương ứng với 50%. Có 12 doanh nghiệp, tương ứng 8,3% chọn mức không đồng ý, tức là doanh nghiệp không thường xuyên lập nội dung này trên báo cáo. Có 16 doanh nghiệp, tương ứng với 11,1% là thường xuyên lập nội dung này. Như vậy là các doanh nghiệp đã lập nội dung về triển vọng, tuy nhiên số lượng doanh nghiệp thường xuyên lập là nhỏ.

**Bảng 7. Tình hình lập về triển vọng**

|       |                  | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Không đồng ý     | 12        | 8.3     | 8.3           | 8.3                |
|       | Bình thường      | 72        | 50.0    | 50.0          | 58.3               |
|       | Đồng ý           | 44        | 30.6    | 30.6          | 88.9               |
|       | Hoàn toàn đồng ý | 16        | 11.1    | 11.1          | 100.0              |
|       | Total            | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

**Tình hình lập nội dung cơ sở trình bày báo cáo.**

Bảng 8 cho thấy việc lập cơ sở trình bày báo cáo không được các doanh nghiệp quan tâm. Có 50/144 doanh nghiệp, tương ứng với 34,7% doanh nghiệp không thường xuyên trình bày nội dung cơ sở trình

bày báo cáo. Và không có doanh nghiệp nào lựa chọn mức hoàn toàn đồng ý, tức là không có doanh nghiệp này thường xuyên trình bày đầy đủ cơ sở trình bày báo cáo.

**Bảng 8. Tình hình lập về Cơ sở trình bày báo cáo**

|       |                        | Frequency | Percent | Valid Percent | Cumulative Percent |
|-------|------------------------|-----------|---------|---------------|--------------------|
| Valid | Hoàn toàn không đồng ý | 50        | 34.7    | 34.7          | 34.7               |
|       | Không đồng ý           | 57        | 39.6    | 39.6          | 74.3               |
|       | Bình thường            | 37        | 25.7    | 25.7          | 100.0              |
|       | Total                  | 144       | 100.0   | 100.0         |                    |

Nguồn: Nhóm tác giả tự tính

### Thảo luận kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tăng cường lập báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu tình hình lập báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thực trạng lập các nội dung của *báo cáo tích hợp trong các doanh nghiệp niêm yết* trên sàn chứng khoán Việt Nam chưa đồng đều. Chủ yếu các doanh nghiệp này đều đã lập nội dung tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, nội dung về cơ sở trình bày báo cáo được ít các doanh nghiệp quan tâm. Các nội dung còn lại bao gồm quản trị công ty, mô hình kinh doanh, rủi ro và cơ hội, chiến lược và phân bổ nguồn lực, hiệu suất hoạt động, triển vọng đã được các doanh nghiệp trình bày trong các báo cáo của doanh nghiệp, nhưng mức độ trình bày chưa cao. Một số nội dung của báo cáo tích hợp như rủi ro và cơ hội, chiến lược, cơ sở trình bày báo cáo chưa được các doanh nghiệp quan tâm trình bày. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra những giải pháp góp phần tăng cường việc lập báo tích hợp tại các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Một là, doanh nghiệp cần tăng cường nhận thức tầm quan trọng của báo cáo tích hợp.** Để việc lập báo cáo tích hợp được thực hiện thì doanh nghiệp cần thức được tính hữu ích của việc lập báo cáo trong cung cấp thông tin cho nhà quản trị các cấp, tăng hiệu quả trong việc ra quyết định kinh doanh, hữu ích trong tìm kiếm các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp, hữu ích trong đánh giá sản phẩm, dịch vụ và nhận thấy lập báo cáo tích hợp là cần thiết. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường trong nước và quốc tế, nhiều doanh nghiệp đã thực hiện IPO ra thị trường quốc tế và nhiều doanh nghiệp của Việt Nam đang có ý định IPO ra thị trường quốc tế. Khi đó, báo cáo tích hợp giống như một bản giới thiệu về doanh nghiệp, với các nội dung về tổng quan về tổ chức và môi trường kinh doanh, quản trị công ty, mô hình kinh doanh, rủi ro và cơ hội, chiến lược và phân bổ nguồn lực, hiệu suất hoạt động, triển vọng.

**Hai là, Bộ Tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường việc lập báo tích hợp tại các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.** Với vai trò là cơ quan quản lý tài chính của đất nước, Bộ Tài chính có thể tham gia vào việc tăng cường việc lập báo cáo tích hợp theo các cách khác nhau. Thứ nhất, Bộ Tài chính đã ra Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”. Thông tư quy định doanh nghiệp niêm yết phải lập báo cáo thường niên. Tuy nhiên những quy định trên thông tư chưa đầy đủ để lập báo cáo tích hợp. Ủy ban chứng khoán nhà nước cần tham khảo, vận dụng quy định về Khuôn khổ báo cáo tích hợp quốc tế theo IIRC để hướng dẫn doanh nghiệp lập báo cáo tích hợp theo tiêu chuẩn quốc tế. Lập báo cáo thường niên là bước cơ bản để các doanh nghiệp có thể phát triển báo cáo thường niên lên báo cáo tích hợp. Để hướng đến hội nhập quốc tế trong lập báo cáo tích hợp, các nội dung của báo cáo thường niên nên có kết nối với các hướng dẫn về báo cáo tích hợp trong khuôn khổ báo cáo tích hợp. Do đó, Bộ Tài chính cần sửa đổi thông tư hướng dẫn lập báo cáo thường niên theo hướng báo cáo tích hợp quốc tế và có các hướng dẫn cụ thể hơn trong việc lập các nội dung của báo cáo thường niên. Thứ hai, Bộ Tài chính nên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về báo cáo tích hợp, thông qua đó các doanh nghiệp có thêm cơ hội tìm hiểu và từ đó tăng cường nhận thức cho các doanh nghiệp về vai trò và lợi ích của báo cáo tích hợp đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

**Ba là, đối với các cơ sở đào tạo, Hội Kế toán & Kiểm toán, các Hiệp hội doanh nghiệp.** Các cơ sở đào tạo cần có các khóa học, các khóa hướng dẫn cho doanh nghiệp thực hiện lập báo cáo tích hợp. Hội Kế toán & Kiểm toán, các Hiệp hội doanh nghiệp cần tuyên truyền về báo cáo tích hợp cho các doanh nghiệp, thực hiện các buổi chia sẻ về lợi ích, kinh nghiệm lập báo cáo tích hợp cho các doanh nghiệp. Đồng thời, cần tổ chức các buổi hướng dẫn, chia sẻ để những doanh nghiệp đã lập báo cáo tích hợp như Tập đoàn Bảo Việt có thể chia sẻ phương pháp, cách thức lập báo cáo tích hợp cho các doanh nghiệp, đồng thời chia sẻ những lợi ích mà Bảo Việt đã nhận được khi doanh nghiệp đã thực hiện lập báo cáo tích hợp.

### Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính, 2015. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.
- Eccles, R., Kiron, D., 2012. *Get Ready: Mandated Integrated Reporting Is the Future of Corporate Reporting*. MIT Sloan Management Review.
- Khuôn khổ báo cáo tích hợp quốc tế theo IIRC
- Nguyễn Thị Thu Hằng, 2019. *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*.
- Các trang web của các công ty đại chúng đã niêm yết tại thị trường chứng khoán Việt Nam.